

*
Số 04 - ĐA/TU

Bình Phước, ngày 25 tháng 6 năm 2022

ĐỀ ÁN
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy đảng đối với công tác phòng,
chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025,
định hướng đến năm 2030

Phần thứ nhất
TỔNG QUAN VỀ ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Công tác phòng, chống tham nhũng (*viết tắt là PCTN*) là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đặc biệt, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đánh dấu bước phát triển lớn trong nhận thức về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN. Tại Nghị quyết số 04/NQ-TW, ngày 21/8/2006 về “*tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*” nhân mạnh “*Đảng lãnh đạo chặt chẽ công tác PCTN, lãng phí; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân*”.

Trong những năm qua, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, trọng tâm là Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí và Đề án của Tỉnh ủy về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2020*”¹, công tác PCTN trên địa bàn tỉnh Bình Phước nhiệm kỳ 2016-2020 với sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, các cấp ủy, tổ chức Đảng, các cơ quan, đơn vị đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN được tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp. Các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng được tăng cường triển khai, thực hiện đồng bộ; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo về PCTN luôn được tăng cường; đã kiên quyết xử lý kỷ luật nhiều cán bộ, đảng viên có hành vi sai phạm liên quan đến tham nhũng lãng phí, tiêu cực. Công tác xử lý vụ án, vụ việc tham nhũng đạt được nhiều kết quả tích cực. Qua đó, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, phát triển kinh tế xã hội của địa phương (*cụ thể tại Phụ lục 02*).

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác PCTN vẫn còn có những hạn

¹ Quyết định số 546-QĐ/TU ngày 22/3/2017

ché: Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN tuy đã được triển khai đồng bộ nhưng nội dung và phương pháp chưa sinh động, dẫn đến chưa thật sự làm chuyển biến mạnh mẽ về ý thức trách nhiệm của toàn dân cùng tham gia đấu tranh PCTN; việc công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về kết quả phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng còn ít. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng tuy được triển khai đồng bộ, song khi đi vào thực hiện vẫn còn có giải pháp mang tính hình thức, chất lượng, hiệu quả chưa cao (*như: việc chuyển đổi vị trí công tác theo Luật PCTN; việc kê khai tài sản, thu nhập và xác minh tài sản, thu nhập của cá nhân sau kê khai...*); công tác tự kiểm tra, tự phát hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự chủ động; số cuộc kiểm tra, thanh tra về công tác PCTN và việc phát hiện hành vi tham nhũng qua hoạt động này còn chưa nhiều². Công tác phát hiện và xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng luôn được Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt tuy nhiên đây vẫn là khâu yếu trong công tác PCTN³; việc phối hợp trong giải quyết các vụ án, vụ việc liên quan đến tham nhũng giữa các cơ quan chức năng có thẩm quyền có lúc, có nơi chưa tốt, nhất là trong việc giám định, định giá về tài chính, xây dựng...; việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng theo quy định còn chậm⁴; tỉ lệ thu hồi tài sản tham nhũng còn thấp⁵. Hoạt động giám sát về công tác PCTN của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng nhân dân và các tổ chức chính trị xã hội các cấp chưa thực sự hiệu quả; rất nhiều cuộc giám sát được triển khai, thực hiện nhưng chưa phát hiện vụ việc sai phạm nào liên quan đến tham nhũng⁶.

Nguyên nhân chủ yếu do một số cấp ủy đảng, người đứng đầu các cấp ủy, đơn vị, địa phương chưa thật sự quan tâm, chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, cũng như tổ chức thực hiện công tác PCTN; ở một số đơn vị, địa phương còn biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm, thậm chí nương nhẹ trong kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm liên quan đến tham nhũng; có trường hợp việc xử lý vi phạm chưa tương xứng với hành vi sai phạm. Hành vi tham nhũng ngày càng phức tạp, được xảy ra ở nhiều lĩnh vực khác nhau; thường rơi vào người có quyền hạn, có hành vi tinh vi dẫn đến khó phát hiện hoặc khi cấp dưới phát hiện thì ngại đấu tranh; các tài sản khó định giá như cây cảnh, đồ cổ... Tổ chức bộ máy các cơ quan chức năng PCTN, tiêu cực chưa thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến các địa phương. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của một số cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tham mưu lĩnh vực PCTN tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế,

² Chỉ số đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh (PACA INDEX) của tỉnh Bình Phước:

- Qua công tác tự kiểm tra nội bộ: Năm 2016 đạt 0/3 điểm, năm 2017 đạt 1,5/6 điểm, năm 2018 đạt 01/6 điểm, năm 2019 đạt 0/6 điểm.

- Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua công tác thanh tra: Năm 2016 đạt 8/8 điểm, năm 2017 đạt 3,33/5 điểm, năm 2018 đạt 0/5 điểm, năm 2019: 3,08/5 điểm.

³ Chỉ số PACA INDEX của tỉnh Bình Phước từ năm 2016 đến 2019 (*năm 2016: 18,2/25 điểm; năm 2017: 6,71/25 điểm; năm 2018: 10,7/25 điểm; năm 2019: 10,43/25 điểm*).

⁴ Từ 2016 đến 2020 chỉ xử lý trách nhiệm người đứng đầu được 06/14 vụ án.

⁵ Chỉ số PACA INDEX tỉnh Bình Phước: Thu hồi tài sản tham nhũng (*Năm 2017 đạt 4,21/10 điểm; năm 2018 đạt 0,4/5 điểm; năm 2019: 1,44/10 điểm*)

⁶ Chỉ số PACA INDEX tỉnh Bình Phước: hoạt động giám sát (*năm 2017: 3,33/5 điểm; năm 2018: 0/5 điểm; năm 2019: 0/5 điểm*)

chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới. Chưa có cơ chế hữu hiệu đảm bảo khuyến khích và bảo vệ người tố giác, báo tin về hành vi, tội phạm tham nhũng, dẫn đến việc cung cấp thông tin về tội phạm tham nhũng từ phía người dân hiệu quả chưa cao.

Trên cơ sở kế thừa các kết quả đạt được trong việc thực hiện Đề án 546 về *tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác PCTN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020*; nhằm đề ra các giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN trên địa bàn tỉnh thời gian vừa qua; để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác PCTN, đặc biệt nhiệm vụ phòng, chống tiêu cực trong tình hình mới; góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức liêm chính, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, việc xây dựng và thực hiện Đề án “*Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030*” là cần thiết.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN (Cụ thể tại Phụ lục 01)

- Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X).

- Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay. Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”.

- Quy định số 32-QĐ/TW ngày 16/9/2021 của Bộ Chính trị quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Thông báo kết luận số 12-TB/TW, ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, tiêu cực.

Các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh và các văn bản pháp luật liên quan đến công tác PCTN, tiêu cực.

Phần thứ hai
QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM
CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

I. QUAN ĐIỂM

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ hơn và hiệu quả hơn. Phòng ngừa là chính, cơ bản, lâu dài và phát hiện, xử lý là quan trọng, cấp bách.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong đấu tranh PCTN, tiêu cực. Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm, sức chiến đấu của cán bộ, đảng viên, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp; đặc biệt trách nhiệm nêu gương, sự chủ động, tích cực của người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực.

Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế- xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân; xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức kỷ cương, liêm chính; thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI.

Nâng cao nhận thức và tăng cường ý thức tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong toàn đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân nhằm hướng tới hành động cụ thể, thiết thực trong công tác PCTN, tiêu cực.

2. Mục tiêu cụ thể

Đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo: 100% các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng đối với công tác PCTN, tiêu cực.

Đối với công tác phòng ngừa: 100% các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đối với công tác phát hiện và xử lý tham nhũng, tiêu cực:

+ Cấp ủy các cấp phải lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, tiến hành kiểm tra, giám sát 100% các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc. Ủy ban kiểm tra các cấp giám sát thường xuyên đối với cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy kiểm tra tài chính cấp ủy cùng cấp ít nhất 01 lượt/nhiệm kỳ. Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, huyện ủy tiến hành kiểm tra, giám sát 100% đối với các cấp ủy cấp dưới trực tiếp.

+ 100% đơn, thư tố cáo về tham nhũng, tiêu cực được xử lý kịp thời theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. 100% dấu hiệu vi phạm về tham nhũng, tiêu cực của cán bộ, đảng viên được xem xét xác minh làm rõ theo quy định.

+ 100% trường hợp có dấu hiệu phạm tội hình sự về tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, rà soát được chuyển hồ sơ đến cơ quan cảnh sát điều tra xác minh, làm rõ theo quy định; sai phạm phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

+ 100% vụ việc, vụ án về tham nhũng, tiêu cực được đưa ra giải quyết, xét xử theo quy định với mục đích giáo dục, răn đe, phòng ngừa cao.

+ 100% các yêu cầu về bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện kịp thời, đúng quy định của pháp luật; đồng thời khen thưởng kịp thời cá nhân có thành tích trong phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực.

+ 100% người có chức vụ quyền hạn tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác theo quy định khi có căn cứ xác định vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng, tiêu cực và có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý nếu vẫn tiếp tục làm việc.

Đối với các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:

+ 100% các doanh nghiệp, tổ chức ban hành quy tắc ứng xử, đạo đức kinh doanh, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

+ 100% các doanh nghiệp, tổ chức công khai, minh bạch các nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, thành viên; chế độ lương, thưởng; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và các chế độ phúc lợi xã hội khác.

+ 100% các tổ chức huy động các khoản đóng góp của nhân dân để hoạt động từ thiện phải thực hiện công khai, minh bạch các nội dung: quy chế huy động, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp; mục đích huy động, đối tượng, hình thức và

mức huy động; quyền và nghĩa vụ của người đóng góp, người được hưởng; danh sách người đóng góp, mức đóng góp và từng đối tượng được hưởng; kết quả quản lý, sử dụng các khoản huy động.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy, ban cán sự Đảng, đảng đoàn, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Nhiệm vụ, giải pháp về sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng

Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo nhằm tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ, rõ nét trong công tác PCTN, tiêu cực. Gắn công tác này với việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về *đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị tiếp tục *thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*.

Nâng cao tính tiên phong, gương mẫu, vai trò, trách nhiệm của đồng chí Bí thư, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, đơn vị, địa phương nêu gương đi đầu, trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác PCTN, tiêu cực, lấy phòng ngừa là chính; chủ động tự kiểm tra, giám sát trong nội bộ, nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực; chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương do mình quản lý, phụ trách.

Hằng năm, xây dựng kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN, tiêu cực phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, đơn vị, chức năng, nhiệm vụ được giao; trong đó phải xác định rõ nội dung, yêu cầu, lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo cũng như đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện cụ thể.

Thường xuyên sơ kết, tổng kết để kịp thời phát hiện, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, những khâu thực hiện chưa tốt, đồng thời, đúc rút kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác PCTN, tiêu cực.

Trên cơ sở chỉ đạo và hướng dẫn của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về PCTN, tiêu cực; phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN, tiêu cực trên địa bàn tỉnh.

2. Nhiệm vụ, giải pháp về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm làm chuyển biến mạnh mẽ về ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn dân cùng tham gia đấu tranh PCTN, tiêu cực.

Đa dạng hóa các phương pháp, cách thức tuyên truyền, đặc biệt tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, tuyên truyền, nhất là trên nền tảng mạng xã hội (*facebook, zalo, fanpage...*).

Phát huy vai trò tích cực của báo chí, truyền thông, kiểm soát, quản lý tốt các hoạt động báo chí, xuất bản, internet và mạng xã hội đối với lĩnh vực PCTN, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện các giải pháp phòng ngừa

Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo tập trung rà soát các cơ chế, chính sách để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, chính sách của Trung ương, của Tỉnh về phòng ngừa để hạn chế tham nhũng, tiêu cực nhất là trong các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực⁷. Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ các quy định của Đảng và pháp luật của nhà nước để ngăn chặn nguy cơ tham nhũng, lợi ích nhóm ngay từ khi xây dựng chính sách, chủ trương.

Nâng cao năng lực, trách nhiệm, chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc thi hành pháp luật và thực thi nhiệm vụ được giao.

Triển khai, thực hiện thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản liên quan nhằm hướng đến “không dám tham nhũng”, “không thể tham nhũng”, “không cần tham nhũng” “không muốn tham nhũng”: (1) Về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động; trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị (2) Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (3) Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (4) Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. (5) Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt (6) Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị). Trong đó, cần tập trung vào các giải pháp sau:

3.1. Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

⁷ Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn huy động hợp pháp khác; công tác tổ chức, cán bộ; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; việc quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; công tác giáo dục, đào tạo, y tế...

Định kỳ hằng năm xây dựng, ban hành, công khai kế hoạch, danh mục vị trí công tác, thời hạn chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo khách quan, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, đơn vị; không lợi dụng việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức vì vụ lợi hoặc trù dập. Gắn với việc thực hiện Quy định 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền và Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

3.2. Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính để thực hiện khâu đột phá về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện chuyển đổi số gắn liền với cải cách thủ tục hành chính, đổi mới cách thức làm việc của các cơ quan nhà nước, tất cả hướng tới phục vụ doanh nghiệp và người dân tốt hơn theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Tăng cường đầu tư trang thiết bị, nâng cao năng lực, đẩy mạnh sáng tạo và ứng dụng khoa học, công nghệ trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tiếp tục xây dựng và vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu quốc gia phục vụ cho việc quản lý ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật. Thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt.

3.3 Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thực hiện nghiêm Chi thị 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 về phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập; Quy định số 02-QĐ/TU ngày 23/8/2017 của Tỉnh ủy về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn. Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu trong việc triển khai kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định. Triển khai, thực hiện

việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai bản kê khai theo quy định. Triển khai kế hoạch xác minh; xử lý nghiêm hành vi kê khai không trung thực; thực hiện tốt việc giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kê khai tài sản và thu nhập đối với các đối tượng phải kê khai.

3.4. Thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực

Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ và siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy cán bộ đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển, đồng thời có cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và Bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cấp đi đôi với phân cấp, phân quyền nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, đồng thời với việc tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ quyền lực, không để tình trạng chạy chức, chạy quyền.

Lựa chọn, bố trí cán bộ có đạo đức cách mạng trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, có đủ năng lực, trình độ, chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới.

Thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh và nội dung khác theo quy định của pháp luật.

4. Nhiệm vụ, giải pháp trong công tác phát hiện và xử lý

4.1. Công tác kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước; công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra của người đứng đầu và công tác tự kiểm tra của các tổ chức, cơ quan, đơn vị việc chấp hành pháp luật, việc thực hiện nhiệm vụ công vụ của cán bộ, công chức viên chức thuộc phạm vi quản lý nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi tham nhũng. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra hàng năm trong công tác PCTN, tiêu cực.

4.2. Công tác thanh tra nhà nước và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tập trung thanh tra vào các lĩnh vực chuyên ngành trọng điểm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong dư luận xã hội⁸, nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân sai phạm.

⁸ Trọng tâm là hoạt động quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; các dự án đầu tư lớn; mua sắm lớn từ ngân sách nhà nước; về trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật về PCTN, tiêu cực nhất là công tác kê khai tài sản, xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trên các lĩnh vực như quy hoạch, sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, việc lợi dụng chống dịch covid-19 để trục lợi....

Có biện pháp xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ thanh tra nhưng không phát hiện được sai phạm, sau đó sai phạm này lại được phát hiện bởi các đoàn thanh tra khác.

Nâng cao chất lượng kết luận thanh tra, tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý sau thanh tra, tăng tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản do vi phạm tham nhũng, tiêu cực. Công khai kết quả thanh tra, kết quả xử lý các vụ việc tham nhũng theo quy định.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời đề xuất giải pháp hữu hiệu để giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân, xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân và Quy định 1729-QĐ/TU ngày 16/12/2019 của Tỉnh ủy. Thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ người tố cáo theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ bí mật thông tin, vị trí công tác, việc làm, tính mạng, danh dự, sức khỏe, nhân phẩm, uy tín và các quyền nhân thân khác của người tố cáo theo tinh thần chỉ đạo Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 172-KH/TU ngày 23/4/2019 của Tỉnh ủy.

4.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng

Tập trung kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên chấp hành quy định nêu gương; quy định về những điều đảng viên không được làm; tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực; kiểm tra, giám sát các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao, dễ xảy ra sai phạm; chủ động kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cấp ủy viên các cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý, trước hết là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang, các tập đoàn và tổng công ty nhà nước, các ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Xử lý đồng bộ giữa kỷ luật đảng với kỷ luật hành chính đối với cán bộ, đảng viên vi phạm; kỷ luật Đảng đi trước, tạo tiền đề mở đường cho Thanh tra, điều tra, xử lý hình sự theo pháp luật.

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt Quy định số 01-QĐ/TW ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị về quy định trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công tác PCTN.

4.4. Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác xử lý tin báo, tố giác tội

phạm và kiến nghị khởi tố; công tác khởi tố, điều tra, truy tố xét xử án tham nhũng

Thực hiện tốt công tác xử lý tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố các vụ án, vụ việc liên quan đến tham nhũng, tiêu cực. Nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết tố cáo, xử lý tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo đúng quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước và chỉ đạo của Tỉnh ủy.

Tập trung điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực đã khởi tố, nhất là các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo; những vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm theo đúng tinh thần, chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh và các văn bản pháp luật liên quan đến công tác PCTN, tiêu cực.

Định kỳ sơ, tổng kết rút kinh nghiệm đối với công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng nhằm rút ra các ưu khuyết điểm, khó khăn, vướng mắc, những phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội để tham mưu cho cấp ủy Đảng lãnh đạo, chỉ đạo; đề ra các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh tội phạm tham nhũng một cách kịp thời, nhanh chóng, đạt hiệu quả cao.

Thường xuyên kiện toàn hội đồng giám định, định giá tài sản; chỉ đạo cơ quan chuyên môn nhanh chóng có văn bản trả lời, kết luận giám định tài chính, kết luận định giá tài sản đối với vụ án, vụ việc; xử lý nghiêm trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân không kết luận giám định, định giá tài sản, cung cấp hồ sơ, tài liệu hoặc né tránh, để chậm trễ, kéo dài trong công tác phối hợp giải quyết các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực.

4.5. Nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản tham nhũng, tiêu cực

Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế và Kế hoạch số 41-KH/TU, ngày 09/9/2021 của Tỉnh ủy.

Đề ra giải pháp hữu hiệu, cụ thể nhằm nâng cao hơn nữa tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng; chú trọng truy tìm, kịp thời áp dụng các biện pháp đồng bộ để thu hồi triệt để tài sản tham nhũng ngay từ giai đoạn thanh tra, kiểm tra, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và nhất là trong giai đoạn thi hành án; khuyến khích người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả trong các vụ án tham nhũng, kinh tế nhằm tránh gây thất thoát tài sản của Nhà nước.

5. Kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt

động các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp các cấp; tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy, các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN, tiêu cực

5.1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân

Chỉ đạo đưa nội dung giám sát chuyên đề về PCTN, tiêu cực vào Chương trình giám sát hàng năm của Hội đồng nhân dân các cấp, tập trung giám sát những lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tham nhũng, những lĩnh vực có nhiều đơn, thư phản ánh, kiến nghị của công dân liên quan đến tham nhũng, tiêu cực.

Nâng cao chất lượng hoạt động chất vấn của Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tại các kỳ họp đối với một số người đứng đầu các cơ quan đơn vị có chức năng PCTN, tiêu cực và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, sở, ngành, địa phương về kết quả thực hiện công tác PCTN, tiêu cực; qua đó kịp thời phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực, yêu cầu các cơ quan chức năng xác minh, làm rõ theo quy định.

5.2. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp

Nâng cao chất lượng, số lượng các cuộc giám sát về PCTN, tiêu cực đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, giám sát những vấn đề mà dư luận quan tâm, bức xúc để kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng; giám sát đối với việc thực thi trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan Nhà nước và người có thẩm quyền trong PCTN, tiêu cực nói chung và trong phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực nói riêng.

Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của cử tri, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên liên quan đến PCTN, tiêu cực.

Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong việc phát hiện, đấu tranh PCTN, tiêu cực. Đặc biệt, đề cao vai trò giám sát của Nhân dân, thực sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, biết dựa vào Nhân dân, lắng nghe Nhân dân, kiên trì thực hiện đúng nguyên tắc “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát*”.

5.3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy, các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN, tiêu cực

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, bảo đảm liêm chính, trong sạch, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN và các cơ quan tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN.

Các các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, huyện, thị, thành ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động, tích cực trong thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng trong tham mưu, đề xuất Thường trực, Ban Thường vụ các chủ trương, chính sách để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN, tiêu cực.

Nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan Ban Nội chính, Ủy ban Kiểm tra, Thanh tra, Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án, Thi hành án trong việc cung cấp, trao đổi thông tin về tham nhũng, tiêu cực, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Ban Chỉ đạo PCTN, tiêu cực; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phối hợp trao đổi nghiệp vụ. Tăng cường kiểm soát quyền lực, PCTN, tiêu cực ngay trong các cơ quan nội chính, thực hiện nghiêm chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư "*Phải phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngay trong các cơ quan chống tham nhũng, tiêu cực*".

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tiến hành quán triệt, phổ biến, triển khai thực hiện các nội dung Đề án đến các chi bộ; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, xây dựng Kế hoạch nhằm cụ thể hóa từng nội dung tại phần mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả (*Thời gian hoàn thành trong tháng 07/2022*). Nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Ban Nội chính Tỉnh ủy:

- Làm đầu mối, phối hợp với các Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án đảm bảo đúng tiến độ. Định kỳ, hằng năm tham mưu Tỉnh ủy đánh giá kết quả việc thực hiện; tổ chức tổng kết việc thực hiện Đề án vào năm 2025 để phục vụ xây dựng Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 12-TB/TW, ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, tiêu cực và các chỉ thị, nghị quyết,

kết luận liên quan công tác PCTN, tiêu cực⁹.

- Chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức, các cơ quan chức năng tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về PCTN, tiêu cực theo quy định và hướng dẫn của Trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu Tỉnh ủy thực hiện Quy định của Bộ Chính trị về “kiểm soát quyền lực để PCTN, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án” (khi có quy định của Trung ương).

- Làm đầu mối phối hợp chặt chẽ với cấp ủy các cơ quan tổ tụng thường xuyên rà soát các vụ án, vụ việc tham nhũng, nghiêm trọng, phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm để tham mưu chỉ đạo xử lý theo đúng quy định. Thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát việc thanh tra, xử lý vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án tham nhũng.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan có liên quan tham mưu Tỉnh ủy triển khai thực hiện các nội dung về phòng, chống tiêu cực (Sau khi Trung ương có quy định, hướng dẫn).

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện nhiệm vụ về công tác tuyên truyền, phổ biến tại Điểm 2, Mục III, Phần thứ hai.

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo định hướng dư luận, tuyên truyền về Đề án; các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về PCTN, tiêu cực bằng hình thức phù hợp, hiệu quả.

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình chủ động, nhanh nhạy trong việc nắm bắt thông tin, trang mạng xã hội, nhất là những vấn đề dư luận bức xúc để làm rõ, phản hồi những ý kiến chưa thống nhất trong dư luận về vụ việc tham nhũng, tiêu cực; kịp thời phản bác những thông tin sai trái, quan điểm lệch lạc trong công tác PCTN, tiêu cực; thông tin kịp thời, chính xác kết quả xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, vi phạm pháp luật Nhà nước, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" theo quy định. Biểu dương, khen thưởng các tác phẩm văn học, nghệ thuật, phóng sự báo chí, truyền hình về công tác PCTN, tiêu cực; kịp thời biểu dương khen thưởng gương dũng cảm trong đấu tranh PCTN, tiêu cực.

- Thực hiện nghiêm Kết luận số 23-KL/TW ngày 22/11/2017 của Ban Bí thư

⁹ Kế hoạch số 32- KH/TU, ngày 08/7/2021 thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 41- KH/TU, ngày 09/9/2021 về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kế hoạch số 172- KH/TU, ngày 23/4/2019 về thực hiện Chỉ thị số 27-CT-TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...

Trung ương Đảng về “tăng cường chỉ đạo, quản lý, phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 16/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn tỉnh Bình Phước, góp phần tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình hiện nay”; Kế hoạch số 64-KH/TU, ngày 15/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022- 2025”.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu triển khai nội dung chuẩn mực đạo đức cách mạng làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên phấn đấu rèn luyện (khi có quy định của Trung ương).

- Thường xuyên theo dõi, nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, kịp thời phát hiện những vấn đề nảy sinh trong quá trình triển khai thực hiện công tác PCTN, tiêu cực để tham mưu cho cấp ủy. Định kỳ hoặc đột xuất chủ động tổ chức điều tra dư luận xã hội tập trung những vấn đề bức xúc, xã hội quan tâm về công tác PCTN, tiêu cực để tham mưu Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết kịp thời.

- Chủ trì phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan tham mưu Tỉnh ủy thực hiện Quy định số 65-QĐ/TW, ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư về “chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền PCTN”; định hướng và cung cấp kịp thời thông tin, tài liệu về tình hình, kết quả PCTN, tiêu cực trên địa bàn và những vụ việc phức tạp được dư luận xã hội quan tâm; triển khai thực hiện các nội dung về phòng, chống tiêu cực (Sau khi Trung ương có quy định, hướng dẫn).

- Chỉ đạo, định hướng Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước: Đưa tin kịp thời, rõ nét về những điển hình tiêu biểu trong PCTN, tiêu cực và trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh... Tiếp tục duy trì chuyên mục “Phòng, chống tham nhũng” với nội dung, hình thức phù hợp; nghiên cứu bổ sung thêm nội dung “Phòng, chống tiêu cực” vào chuyên mục này.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Tham mưu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án liên quan công tác tổ chức, cán bộ tại Điểm 3.4, Mục III, Phần thứ hai.

- Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”...

- Kịp thời tham mưu Tỉnh ủy ban hành các văn bản để cụ thể hóa các quy định của Trung ương về công tác cán bộ để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, nhất là việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền, khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; việc xem xét miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ theo quy định của Đảng khi có đủ căn cứ thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Tỉnh ủy xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả Đề án: “*Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*”.

- Ban hành văn bản hướng dẫn đưa kết quả công tác PCTN, tiêu cực làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy cơ quan, tổ chức, đơn vị; việc đánh giá, phân loại tổ chức Đảng, cán bộ Đảng viên hàng năm và công tác đánh giá, quy hoạch, bố trí sắp xếp, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan tham mưu Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác tổ chức và cán bộ.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Tỉnh ủy thực hiện mục tiêu về công tác kiểm tra, giám sát tại Điểm 2, Mục II và các nhiệm vụ cụ thể tại Điểm 4.3, Mục III, Phần thứ hai.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy triển khai thực hiện Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Tham mưu triển khai thực hiện: Quy định về xử lý vi phạm kỷ luật của Đảng, xử lý tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có lời nói, việc làm biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; Quy định về những việc tổ chức đảng không được làm, cụ thể hóa các biểu hiện suy thoái để làm căn cứ xử lý tổ chức đảng vi phạm; Quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán (*khi có quy định, hướng dẫn của Trung ương*).

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ chế kiểm soát quyền lực và thực hiện kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp dưới tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kịp thời xử lý kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" ngay tại cơ sở, chi bộ.

- Hướng dẫn việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp về PCTN, tiêu cực; hướng dẫn tổ chức thực hiện các mục

tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác kiểm tra, giám sát và nội dung phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung trong Đề án.

5. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương, các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Phần thứ hai.

Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh: (1) Chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp về công tác tuyên truyền, phổ biến; về thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; về xử lý tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố, công tác khởi tố, điều tra, truy tố xét xử án tham nhũng tại các Điểm 2, 3 và 4.4, Mục III, Phần thứ hai; (2) Thực hiện thanh tra trách nhiệm công tác PCTN, tiêu cực tại Điểm 4.2, Mục III, Phần thứ hai. Trong đó, tăng cường thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa và xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Luật PCTN năm 2018.

6. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện tốt chức năng giám sát; tổ chức rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đảm bảo chặt chẽ theo đúng quy định, thực hiện nhiệm vụ tại Điểm 5.1, Mục III, Phần thứ hai.

7. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch giám sát và phản biện xã hội để PCTN, tiêu cực được hiệu quả; khuyến khích, động viên đoàn viên, hội viên tham gia PCTN, tiêu cực. Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Điểm 5.2, Mục III, Phần thứ hai.

8. Đảng ủy Công an tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Điểm 4.4, 4.5, 5.3, Mục III, Phần thứ ba.

- Đảng ủy Công an tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn đẩy nhanh tiến độ xác minh, điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ theo nguyên tắc tích cực, khẩn trương, nghiêm minh, làm rõ đến đâu xử lý đến đó, không để tồn đọng, kéo dài; xem xét xử lý trách nhiệm trong việc cố ý đùn đẩy, chậm trễ trong công tác điều tra, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực.

- Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp của Viện Kiểm sát nhân dân

hai cấp đề PCTN, tiêu cực hiệu quả; thực hiện tốt công tác kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử án tham nhũng, chức vụ, kinh tế; tăng cường hoạt động kháng nghị đối với các bản án tham nhũng, chức vụ, kinh tế nhằm đảm bảo cho các bản án của Tòa án được ban hành có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Chỉ đạo tăng cường kiểm sát công tác thi hành án nhằm nâng cao tỉ lệ thu hồi tài sản tham nhũng.

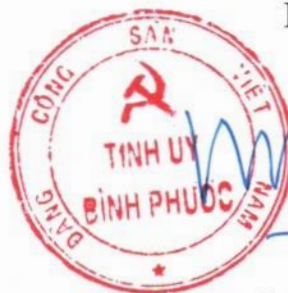
- Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác giải quyết án của Tòa án nhân dân hai cấp, đảm bảo xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; đặc biệt là việc xử án đối với tội danh tham nhũng, chức vụ, kinh tế nhất là các vụ án thuộc diện Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo, những vụ án, vụ việc phức tạp dư luận xã hội quan tâm.

- Cục Thi hành án dân sự tỉnh có các giải pháp hữu hiệu nhằm tăng cường thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, chức vụ, kinh tế. **Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự các cấp** chỉ đạo các cơ quan chức năng tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác thu hồi tài sản tham nhũng, chức vụ, kinh tế, tích cực phối hợp với tổ chức tín dụng, ngân hàng, cơ quan quản lý tài sản, đất đai và các cơ quan có liên quan để cung cấp thông tin chính xác về tài khoản, tài sản, đất đai nhằm kịp thời áp dụng các biện pháp tạm giữ, kê biên, phong tỏa, xử lý tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong quá trình tố tụng và thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- BCĐTW về PCTN, tiêu cực (đề b/c),
- Ban Nội chính Trung ương,
- Vụ địa phương III, BNCTW,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị ủy, thành ủy, đảng ủy,
- Các Ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- LĐVP, phòng Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Mạnh Cường

PHỤ LỤC SỐ 01

Căn cứ xây dựng đề án

(Kèm theo Đề án số 04 - ĐA/TU, ngày 25/6 /2022 của Tỉnh ủy)

1. Các văn bản của Đảng

- Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam
- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng
- Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng
- Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 Ban Chấp hành Trung ương về kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng
- Quy định số 32-QĐ/TW ngày 16/9/2021 của Bộ Chính trị quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng
- Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 về những điều Đảng viên không được làm.
- Quy định số 85-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.
- Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Quy định về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền
- Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25/7/2018 của Ban Chấp hành Trung ương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy
- Quy định số 01-QĐi/TW ngày 10/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương Quy định trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng
- Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản thu nhập. Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.
- Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc và Hướng dẫn số 04-HD/TW ngày 09/12/2020 về thực hiện Chỉ thị 26.
- Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng kinh tế
- Chỉ thị số 27-CT-TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự

lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X).

- Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay.

- Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Thông báo kết luận số 12-TB/TW, ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, tiêu cực.

- Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

- Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng

2. Các quy định của pháp luật

- Hiến pháp năm 2013

- Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018

- Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

- Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

- Luật Thi hành án dân sự 2014

- Luật Tố cáo 2018

- Luật Khiếu nại năm 2011

- Luật Thanh tra năm 2010

- Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015

- Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018. Nghị định 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59.

- Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 về phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ

liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập.

3. Các văn bản của tỉnh

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Quy định số 02-QĐ/TU, ngày 23/8/2017 của Tỉnh ủy về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

- Kế hoạch số 32- KH/TU, ngày 08/7/2021 của Tỉnh ủy Bình Phước thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Kế hoạch số 41- KH/TU, ngày 09/9/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

- Kế hoạch số 172- KH/TU, ngày 23/4/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 27-CT-TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy và các văn bản pháp luật liên quan đến công tác PCTN, tiêu cực.

PHỤ LỤC SỐ 02

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng từ 2016 – 2020
(Kèm theo Đề án số 04 - ĐA/TU, ngày 25/6/2022 của Tỉnh ủy)

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân trong tỉnh về công tác PCTN, tiêu cực

Các cơ quan, đơn vị địa phương đã tổ chức được 2.369 hội nghị, buổi tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết, văn bản mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN cho 128.486 lượt người tham dự thông qua các hình thức như tổ chức Hội nghị, triển khai trong cuộc họp chi bộ, giao ban cơ quan, trên hệ thống Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước, loa truyền thanh huyện, trên các cụm loa truyền thanh thôn, ấp, khu phố, tuyên truyền lưu động, trên các trang mạng xã hội facebook, zalo, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về PCTN, in, dựng pano, băng rôn, khẩu hiệu, đưa nội dung PCTN vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

Các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng được tăng cường triển khai thực hiện đồng bộ.

- *Về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương:* Từ năm 2016- 2020, các cơ quan, đơn vị đã đăng tải 1.460 văn bản thủ tục hành chính thuộc 19 lĩnh vực phải công khai theo quy định trên hệ thống trang web của UBND tỉnh và các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố (đạt 100%); đã kiểm tra đối với 304 cơ quan, đơn vị, địa phương; qua đó đã chỉ ra một số tồn tại, hạn chế để các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời đề ra các giải pháp khắc phục.

- *Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:* Ban hành mới 180 văn bản; sửa đổi, bổ sung 39 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; tiến hành 103 cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; qua kiểm tra đã phát hiện và xử lý kỷ luật đối với 09 trường hợp vi phạm về chế độ định mức, tiêu chuẩn; thu hồi số tiền sai phạm 96.078.875 đồng.

- *Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp và chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức*

+ *Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp:* Từng ngành, từng cơ quan, đơn vị đã xây dựng quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; đề ra các giải pháp nâng cao đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo sự liêm chính, trung thực trong thực thi công vụ; tiến hành kiểm tra 330 đơn vị và đã phát hiện, xử lý kỷ luật 60 trường hợp vi phạm về quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức, nghề nghiệp.

+ *Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:* Các đơn vị, địa phương đã ban hành danh mục chi tiết các vị trí công tác phải chuyển

đổi, thời hạn định kỳ chuyển đổi; xây dựng kế hoạch và đã chuyển đổi vị trí công tác đối với 1.168 trường hợp.

- *Minh bạch tài sản và thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức* thuộc diện kê khai được thực hiện đảm bảo các bước đúng quy định; số người đã kê khai/số người phải kê khai là 31.841/31.881 (đạt 99,87); đã tiến hành kiểm tra, xác minh về tài sản đối với 06 cán bộ, công chức. Qua đó, đã tiến hành xử lý kỷ luật với hình thức cảnh cáo 02 người (do không kê khai biến động và kê khai không đầy đủ tài sản, thu nhập); nhắc nhở thực hiện đúng các quy định của pháp luật về kê khai tài sản 01 người; kê khai, tài sản thu nhập theo đúng quy định 01 người; đơn tố cáo, phản ánh sai 02 người.

- *Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ:*

Công tác cải cách hành chính, ứng dụng mạnh công nghệ thông tin vào giải quyết công việc và thực hiện các giải pháp nhằm ngăn chặn đẩy lùi tình trạng nhũng nhiễu, “*tham nhũng vặt*” được các địa phương triển khai rất tích cực. Có 72 cơ quan, đơn vị, trường học, 23 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh công khai văn bản lên hệ thống trang web (đạt tỷ lệ 100%); 15/22 sở, ngành đã đưa 100% số thủ tục hành chính ra tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; 06 sở, ngành thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính theo nguyên tắc 4 tại chỗ; tỉnh đã công bố 32 Quyết định công bố thủ tục hành chính của các ngành với tổng số thủ tục hành chính công bố là 2.560; 24 cơ quan cấp tỉnh và 11 huyện, thị xã, thành phố có trang thông tin điện tử kết nối vào Cổng thông tin điện tử của tỉnh; 146 cơ quan cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc; triển khai 100% dịch vụ công trực tuyến (1.224 dịch vụ) kết nối cổng dịch vụ quốc gia, trong đó dịch vụ công cấp độ 4 là 777 dịch vụ; thành lập tổng đài 1022 tiếp nhận thông tin 24/7; cấp phát hộp thư công vụ cho cán bộ, công chức Bên cạnh đó, công tác đấu thầu qua mạng của tỉnh từ năm 2017 đạt được nhiều kết quả vượt bậc, trong một thời gian ngắn đã vươn lên dẫn đầu cả nước. Đặc biệt, trong năm 2020 là tỉnh đứng thứ 2 so với cả nước về tỷ lệ áp dụng đấu thầu qua mạng với 720 gói thầu (chiếm tỉ lệ 94,6% và vượt 34,6% so với chỉ tiêu Nghị quyết Chính phủ); giá trị gói thầu thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng là 4.892,9 tỷ đồng (đạt tỉ lệ 87,9% và vượt 62,9% so với chỉ tiêu Nghị quyết Chính phủ).

3. Kết quả công tác phát hiện và xử lý tham nhũng

- *Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát*

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập 11 đoàn kiểm tra, giám sát, rà soát; các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã thành lập 73 đoàn kiểm tra, giám sát về công tác PCTN. Cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp đã tích cực, chủ động tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng và đảng viên; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 02 tổ chức đảng và 25 đảng viên; giải quyết tố cáo đối với 12 đảng viên có liên quan đến các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Qua đó, đã kiên quyết xử lý kỷ luật 41 cán bộ đảng viên có hành vi sai phạm liên quan đến tham nhũng lãng phí, tiêu cực (Trong đó: *kiến trách 08,*

cảnh cáo 19, cách chức 04, khai trừ 10). Qua hoạt động kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị đã phát hiện 03 trường hợp có hành vi tham nhũng, tiêu cực, đã xử lý hình sự 01 trường hợp; xử lý kỷ luật 02 trường hợp; qua thanh tra, chuyên 04 vụ việc qua CQCSĐT (*đã khởi tố, truy tố, xét xử 03 vụ; tạm đình chỉ 01 vụ*).

- *Công tác xử lý vụ án, vụ việc* tham nhũng đã được Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát, quyết liệt; được Ban Nội chính Tỉnh ủy, cấp ủy các cơ quan tổ tụng tỉnh và cấp ủy các cơ quan liên quan tích cực, chủ động phối hợp chỉ đạo, đôn đốc cơ quan, người có thẩm quyền tập trung giải quyết, do vậy, đã đạt được nhiều kết quả tích cực, nhất là công tác truy tố, xét xử; đã giải quyết dứt điểm được 14/23 vụ án tham nhũng, trong đó, có những vụ án kéo dài nhiều năm (*có 01 vụ việc, 02 vụ án*) thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo xử lý đến nay đã được giải quyết dứt điểm.

- *Công tác thu hồi tài sản tham nhũng* đã đạt được kết quả đáng ghi nhận. Qua công tác điều tra, truy tố, xét xử đã thu hồi được số tiền 4.081.283.545 đồng/4.672.303.545 đồng (*đạt 87,3 %*); qua công tác thi hành án dân sự thi hành được số tiền 1.445.155.300 đồng /5.485.869.638 đồng (*đạt 26,3%*).

- *Vai trò, trách nhiệm của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân trong công tác PCTN, lãng phí*

Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tăng cường hoạt động giám sát về công tác phòng, chống tham nhũng. Từ năm 2016-2020 đã tổ chức 20 đợt giám sát thường xuyên và 01 đợt giám sát chuyên đề tình hình thực thi pháp luật về công tác thanh tra, PCTN; duy trì giám sát thường xuyên đối với các cơ quan trực tiếp làm nhiệm vụ PCTN và các đơn vị có liên quan (*Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Công an...*). Hội đồng nhân dân cấp huyện đã tổ chức 57 đợt giám sát tập trung giám sát việc thu chi ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thực thi pháp luật, cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo.... Vai trò trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong phòng, chống tham nhũng được phát huy. Từ năm 2016-2020 đã chủ trì, phối hợp tổ chức được 668 cuộc giám sát. Ban Thanh tra nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức 1.656 đợt giám sát, đã phát hiện, kiến nghị xử lý 91 trường hợp vi phạm. Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tổ chức 2.134 đợt giám sát, phát hiện, kiến nghị xử lý 214 công trình có vi phạm.
